

Bản án số: 14/2024/KDTM-ST

Ngày: 30/01/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8996/2023/QĐST-KDTM ngày 20/12/2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 320/2024/QĐST-KDTM ngày 11/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A, địa chỉ: 194 T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Chí S, ông Nguyễn Trung D, ông Trần Vạn T1, cùng địa chỉ liên lạc: Số 66 P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 364/QĐ-BIDV.NKKN ngày 30/11/2023). (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH, địa chỉ: Số 20/16 Đ, Phường C, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Khắc C1, địa chỉ liên lạc: Số 216/1 Q, Phường M1, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền 1907-2023/GUQ-MH ngày 19/7/2023). (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thái H1, sinh năm 1971, địa chỉ: Số 99 Nguyễn D2, Phường BT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Đơn bổ sung khởi kiện trình bày của người đại diện Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng):

Ngân hàng A Chi nhánh N và Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH (gọi tắt là Công ty MH) đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 01/11/2022. Mục đích vốn lưu động, vay: bổ sung bảo lãnh, mở L/C. Theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Chi nhánh N đã thực hiện cấp tín dụng đối với người bị kiện trên cơ sở từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tình hình chi tiết khoản vay: theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể như thời hạn vay, lãi suất vay, đã trả vốn, lãi bao nhiêu được liệt kê (theo Phụ lục đính kèm Công văn này).

Tính đến ngày 01/06/2023, Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH còn nợ Ngân hàng A Chi nhánh N gồm:

- Dư nợ gốc: 18.555.450.000 đồng;
- Dư nợ lãi: 274.763.659 đồng, trong đó:
 - Dư nợ lãi trong hạn là: 193.106.974 đồng; được tính toán trên cơ sở dư nợ gốc trong hạn và lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.
 - Dư lãi quá hạn là: 81.656.685 đồng; được tính toán trên cơ sở dư nợ gốc bị quá hạn và lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.
- Các phí liên quan đến phát hành, thông báo LC UPAS số LI22B14183, LI22B14621: 585.646.901 đồng.

Quan hệ bảo đảm tiền vay:

Toàn bộ dư nợ gốc và lãi vay của người bị kiện theo các Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng tài sản sau đây và tài sản thế chấp được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định.

Tài sản bảo đảm của Bên bảo lãnh: là tài sản của Ông Nguyễn Thái H1. Căn cứ tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/15373062/HĐBĐ ngày 03/11/2022, công chứng tại Phòng Công chứng Nguyễn ĐH (số công chứng: 005305) và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/11/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận Bình Thạnh. Tài sản tại địa chỉ Thửa đất số x, tờ bản đồ số: xx, tại địa chỉ số xx Nguyễn HC, Phường H2, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB6247xx, số vào sổ cấp GCN số CS00xxx do Sở tài nguyên và môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2021. Giá trị định giá: 23.300.000.000 đồng (Thời điểm định giá ngày 02/11/2022).

Vi phạm của Người bị kiện: Trong quá trình sử dụng vốn, Người bị kiện đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay với Chi nhánh N theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn đầu tiên, Chi nhánh N đã nhiều lần làm việc và gửi các văn bản thông báo đến Người bị kiện và Bên bảo lãnh: là Ông Nguyễn Thái H1 về việc giải quyết nợ quá hạn. Tuy nhiên đến nay, Người bị kiện vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Từ những nội dung nêu trên, việc Người bị kiện vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, xâm phạm đến quyền và lợi của Ngân hàng A (đại diện là Chi nhánh N) theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án Nhân dân Quận 1 giải quyết đối với Người bị kiện và Bên bảo lãnh các vấn đề sau:

1. Yêu cầu Tòa án buộc Người bị kiện phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi, lãi phạt, phí phát sinh (nếu có) cho Ngân hàng A (đại diện là Chi nhánh N) tạm tính đến ngày 01/06/2023, Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH còn nợ Ngân hàng A Chi nhánh N gồm: Dư nợ gốc: 18.555.450.000 đồng; dư nợ lãi: 274.763.659 đồng, phí phát hành, thông báo LC UPAS 585.646.901 đồng và tiếp tục tính lãi, phí phạt chậm trả và các loại phí khác phát sinh (nếu có) từ ngày 01/06/2023 cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí đã thỏa thuận giữa các bên.

2. Trường hợp người bị kiện không trả được nợ, yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm của Bên bảo lãnh tại các hợp đồng thế chấp nói trên để trả nợ cho Ngân hàng A (đại diện là Chi nhánh N).

- Bị đơn Công ty MH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Thái H1 đã được triệu tập nhưng vắng mặt

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Ngân hàng có người đại diện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty MH trả số tiền 21.067.422.793 đồng tính đến ngày xét xử 30/01/2024, bao gồm nợ gốc 18.555.450.000 đồng, tiền lãi gồm lãi trong hạn 1.268.478.163 đồng, quá hạn 619.342.386 đồng và lãi phạt chậm trả tính 10%/năm trên tiền lãi chậm trả 38.505.343 đồng, phí phát hành, thông báo LC UPAS 585.646.901 đồng, và tiếp tục tính lãi, phí phạt chậm trả và các loại phí khác phát sinh (nếu có) từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí đã thỏa thuận giữa các bên. Trường hợp Công ty MH không trả được nợ, yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản bảo đảm của Bên bảo lãnh Ông Nguyễn Thái H1 tại hợp đồng thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận 1 phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên

đơn Ngân hàng về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng về việc buộc bị đơn Công ty MH trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả và phí phát hành LC theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn Công ty MH là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng); tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng và nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện tại Quận 1 giải quyết tại nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn Công ty MH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Thái H1 đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án

Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thể hiện bằng Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 01/11/2022 giữa Ngân hàng và Công ty MH có nội dung Ngân hàng cấp cho Công ty MH hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 đồng, với mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, các bên gồm Bên thế chấp: Ông Nguyễn Thái H1, Người có nghĩa vụ: Công ty MH và Bên nhận thế chấp: Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 01/2022/15373062/HĐBĐ ngày 03/11/2022 với nội dung: Bên thế chấp dùng toàn bộ tài sản là căn hộ chung cư số xx.x thuộc Khu chung cư S tại địa chỉ xx Nguyễn HC, Phường H2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số CS00xxx do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H1 ngày 13/10/2021. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 01/11/2022. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 07/11/2022.

Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 01/11/2022 giữa Ngân hàng với Công ty MH, Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 01/2022/15373062/HĐBĐ ngày

03/11/2022 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 296, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 9 Điều 3, Điều 74, Điều 76 Luật thương mại năm 2005; Điều 91, điểm a khoản 3, điểm a khoản 6 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên có hiệu lực pháp luật.

[3] Thực hiện hợp đồng tín dụng hạn mức, hai bên có ký các hợp đồng, mở LC cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 10/11/2022 với nội dung Công ty MH vay số tiền 2.540.000.000 đồng, thời hạn vay 4 tháng, mục đích thanh toán một phần công nợ hóa đơn.

- Giấy đề nghị phát hành thư tín dụng ngày 15/11/2022 với trị giá LC: 13.886.400.000 đồng; Thông báo bộ chứng từ theo thư tín dụng số LI22B14183 ngày 01/12/2022.

- Giấy đề nghị phát hành thư tín dụng ngày 25/11/2022 với trị giá LC: 2.129.050.000 đồng. Thông báo bộ chứng từ theo thư tín dụng số LI22B14621 ngày 06/12/2022.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty MH trả số tiền 21.067.422.793 đồng tính đến ngày xét xử 30/1/2024, bao gồm nợ gốc 18.555.450.000 đồng, tiền lãi gồm lãi trong hạn 1.268.478.163 đồng, quá hạn 619.342.386 đồng và lãi phạt chậm trả tính 10%/năm trên tiền lãi chậm trả 38.505.343 đồng, phí phát hành, thông báo LC UPAS 585.646.901 đồng,

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 10/11/2022 thời hạn vay 4 tháng, đến nay đã quá hạn mà bị đơn chưa trả nợ gốc và nợ lãi, vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi còn thiếu là có cơ sở nên chấp nhận. Tương tự, các LC UPAS nội địa trả chậm 120 ngày, quá hạn nên các khoản nợ được chuyển qua khoản vay tín dụng nên được tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi.

[5] Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, số tiền nợ mà bị đơn Công ty MH phải trả cho nguyên đơn gồm:

- Về nợ gốc:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 10/11/2022: 2.540.000.000 đồng

+ LC số LI22B14183 ngày 01/12/2022: 13.886.400.000 đồng

+ LC số LI22B14621 ngày 06/12/2022: 2.129.050.000 đồng

Tổng cộng: 18.555.450.000 đồng.

- Tiền lãi:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 10/11/2022 với lãi suất thỏa thuận 9%/năm, thời hạn vay 04 tháng, từ 10/11/2022 đến 09/3/2023: tiền lãi trong hạn: 75.156.164 đồng; quá hạn từ ngày 10/3/2023 đến trước ngày xét xử 29/01/2024 với lãi suất 150% lãi suất trong hạn: 306.261.370 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán lãi theo lãi suất 10%/năm: 38.505.343 đồng tiền lãi đã trả 68.266.849 đồng. Tổng cộng tiền lãi còn nợ 351.656.028 đồng.

+ Thời hạn thanh toán LC 120 ngày kể từ ship hàng, do bị đơn không thanh toán đến ngày 28/4/2023 khoản nợ chuyển sang cho vay bắt buộc với lãi suất 8,7%/năm, chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/5/2023 tính đến trước ngày xét xử 29/01/2024 với lãi suất 13,05% tiền lãi tổng cộng: 1.574.669.863 đồng

Tổng cộng tiền lãi 1.926.325.892 đồng

- Phí dịch vụ LC UPAS theo giá trị LC và thời gian tính phí từ ngày Ngân hàng thanh toán đến ngày đến hạn thanh toán với mức phí 13%/năm cho LC số LI22B14183 có giá trị 13.886.400.000 đồng và LC số LI22B14621 có giá trị 2.129.050.000 đồng là 585.646.901 đồng

Tổng cộng tiền gốc, lãi và phí dịch vụ LC 21.067.422.793 đồng

[6] Đối với yêu xử lý tài sản bảo đảm của Bên bảo lãnh Ông Nguyễn Thái H1 tại hợp đồng thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng A.

Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 01/2022/15373062/HĐBĐ ngày 03/11/2022 với nội dung: Bên thế chấp dùng toàn bộ tài sản là căn hộ chung cư số xx.x thuộc Khu chung cư S tại địa chỉ xx Nguyễn HC, Phường H2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số CS00xxx do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H1 ngày 13/10/2021. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 01/11/2022.

Như vậy, căn cứ Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 về các trường hợp xử lý tài sản đảm bảo và phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp, căn cứ nội dung Hợp đồng tín dụng hạn mức và Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác nêu trên thì trong trường hợp Công ty MH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản thế chấp là căn hộ chung cư số xx.x thuộc Khu chung cư S tại địa chỉ xx Nguyễn HC, Phường H2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty MH. Trường hợp tiền phát mãi không đủ trả nợ thì Công ty MH có nghĩa vụ tiếp tục trả.

[7] Như vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng về việc buộc bị đơn Công ty MH trả tiền trong trường hợp Công ty MH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản thế chấp

thuộc sở hữu của ông H1 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu lãi theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn Công ty MH phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận 21.067.422.793 đồng là 129.067.423 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Chi phí thẩm định tại chỗ nguyên đơn Ngân hàng đã tạm ứng, thanh toán xong và tự chịu, không yêu cầu tính lại nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 296, Điều 298, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 9 Điều 3, Điều 74, Điều 76 Luật thương mại năm 2005; Điều 91, điểm a khoản 3, điểm a khoản 6 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng A nợ gốc: 18.555.450.000 (Mười tám tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, tiền lãi 1.926.325.892 (Một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn, tám trăm chín mươi hai) đồng, Phí dịch vụ LC UPAS 585.646.901 (Năm trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm lẻ một) đồng. Tổng cộng 21.067.422.793 (Hai mươi một tỷ, không trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm chín mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 01/11/2022, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2022/15373062/HĐTD ngày 10/11/2022

2. Nếu Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có

quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán phát mãi tài sản thế chấp là Căn hộ chung cư số xx.x thuộc Khu chung cư S tại địa chỉ xx Nguyễn HC, Phường H2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số CS00xxx do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Thái H1 ngày 13/10/2021.

Trường hợp số tiền phát mãi không đủ thanh toán thì Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng A.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh MH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại là 129.067.423 (Một trăm hai mươi chín triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi ba) đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 63.415.107 (Sáu mươi ba triệu, bốn trăm mười lăm ngàn, một trăm lẻ bảy) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0043697 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn